

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2025/HS-PT**

Ngày: 03-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Kiều Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Ngọc Thanh Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở 1 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Anh Trường Â, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2025/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố C. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 186/2025/QĐXXPT-HS-CTN ngày 14/11/2025.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh Trường Â**, sinh ngày 07/4/2007; tại Đồng Tháp; (tại thời điểm phạm tội ngày 11/5/2024 bị cáo Â đủ 17 tuổi 01 tháng 04 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp); Con của ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Xuân K, sinh năm 1985; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thanh H, sinh ngày 07/7/2008 có mâu thuẫn từ trước đó với Đoàn Thanh N, nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/5/2024, H nhắn tin và điện thoại hẹn bị cáo Nguyễn Anh Trường Â sinh ngày 07/4/2007, Đào Đức L sinh ngày 04/3/2009, Nguyễn Trung Hữu sinh ngày 17/12/2008, Lê Kiều Phước N1, sinh ngày 19/02/2009, Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 22/10/2009, Nguyễn Trung N2, sinh ngày 17/3/2009 đến cổng sau Lãng cù P bảng Nguyễn Sinh S thuộc Phường D, thành phố C để đi đánh N. Khi cả nhóm tập hợp đông đủ thì bị cáo Â chưa đến và thấy nơi đây có nhiều người qua lại nên cả nhóm chạy xe qua tập trung ở khu vực Trường THPT Đ thuộc phường H, thành phố C. Lúc này, cả nhóm chưa biết cụ thể N đang ở đâu nên bị cáo Â chạy xe đi tìm, còn L rủ thêm Phạm Ngọc B và đi rủ B đến. Khoảng 10 phút sau thì bị cáo Â quay về Trường Đ thì có người bạn nhắn tin nên được biết N đang uống nước với Trần Nguyễn Thùy D1 cùng một số người bạn tại quán nước giải khát "T&T" ở khu vực vỉa hè trước Ngân hàng T3 thuộc Tổ C, Khóm A, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên bị cáo Â cùng cả nhóm lên xe chạy đến quán nước giải khát "T&T".

Khoảng 20 giờ 05 phút thì cả nhóm đến quán "T&T", bị cáo Â và N2 vào quán trước đi đến chỗ bàn của N nói chuyện, những người còn lại đậu xe tại hẻm đường vào khu V cách đó khoảng 10 mét ngồi đợi. Sau khi nói chuyện xong, bị cáo Â đi ra ngoài gặp H thì H kêu bị cáo Â đánh người nhuộm tóc vàng (là N) đang ngồi trong quán, bị cáo Â đồng ý và cầm mũ bảo hiểm đi vào trong quán đánh vào đầu N một cái làm vỡ mũ bảo hiểm, bị cáo Â cầm mảnh vỡ mũ bảo hiểm đánh vào vùng mặt N gây ra thương tích, rồi tiếp tục cầm miếng lót mũ bảo hiểm đánh vào vùng đầu của N rồi bị cáo đi ra lên xe đi về.

H, L, N2, Tuấn A, H1 ở bên ngoài đợi bị cáo Â, khi thấy bị cáo đánh xong đi ra thì H kêu cả nhóm xông vào tiếp tục đánh N. Ngay lúc này, L, N2, Tuấn A, H1 mỗi người cầm 01 mũ bảo hiểm, B cầm ghế bằng kim loại xông vào để đánh N và Thùy D1 làm chảy máu, còn N1 đứng bên ngoài không vào tham gia đánh. Bạn của N là Dương Minh P1 cầm ghế chống trả, ngăn chặn nhóm của H đánh N và Thùy D1 thì nhóm của H mới chịu dừng lại và lên xe điều khiển đi khỏi hiện trường. Sau đó, N được bạn đưa đến Bệnh viện Đ1 thăm khám vết thương rồi về.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 12/5/2024 thì N hẹn bị cáo Â đến quán cà phê "Mây" trên đường T thuộc Khóm A, Phường A, thành phố C nói chuyện, khi bị cáo Â đến thì N yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc do nhóm bị cáo gây ra thương

tích cho N vào ngày 11/5/2024 nhưng bị cáo không đồng ý mà bỏ đi đến quán N3 trên đường số F, Khóm E, Phường A, thành phố C gặp L, H1 và Lê Tuấn K1, sinh ngày 30/8/2007. Lúc này, bị cáo Â rủ L và H1 "tiếp tục đánh nó nữa không", L và H1 đồng ý, L điện thoại rủ thêm Trần Huỳnh Vũ K2, K2 điện thoại rủ thêm Nguyễn Hoài P2 cùng đi đánh N.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm có 06 người gồm: bị cáo Â, L, H1, K1, K2 và P2 đến quán cà phê “Mây” trên đường T. Cả nhóm lên lầu 1 của quán đi đến chỗ của N (lúc này quán không có người). K1, K2 đứng ngoài nhìn; bị cáo Â, P2, H1 dùng tay và ghế bằng kim loại của quán đánh vào lưng và đầu của N, bị ba người đánh cùng một lúc nên N té xuống nền gạch nhưng bị cáo Â, H1, P2 vẫn tiếp tục dùng ghế và nón bảo hiểm đánh vào đầu của N khi N đã té nằm xuống, sau đó cả nhóm mới dừng lại và bỏ ra về.

** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:*

- Một chiếc xe đạp điện màu đỏ - đen, trên sườn xe có dòng chữ Midea ELECTRIC BIKE, đã qua sử dụng;
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng;
- Một áo thun tay ngắn, màu đen trên hai tay áo có chữ SURE THING, màu trắng, đã qua sử dụng;
- Một chiếc xe gắn máy biển số 66PA-029.10, nhãn hiệu DAELIMI, màu cam, số máy 052385, đã qua sử dụng;
- Một nón bảo hiểm màu đen, phía sau có dòng chữ "Nón sơn", đã qua sử dụng;
- Một nón bảo hiểm màu trắng, phía sau có dòng chữ "Nón Việt", đã qua sử dụng;
- Một nón bảo hiểm màu bạc, phía sau có dòng chữ "Nón sơn", đã qua sử dụng;
- Một nón bảo hiểm màu trắng, phía sau có dòng chữ "Nón sơn", đã qua sử dụng;
- Một nón bảo hiểm màu trắng, bị mất vành lưới trai, phía sau có dòng chữ "Nón sơn", đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 356/KLTTCT-TTPYĐT ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với vết thương trên người của Đoàn Thanh N, kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Thanh N tại thời điểm giám định là **10%**.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 375/KLTTCT-TTPYĐT ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với vết thương trên người của Trần Nguyễn Thùy D1, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là **00%**.

Đoàn Thanh N đã rút yêu cầu khởi tố hình sự và có đơn không yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh Trường Â, Lê Tuấn K1 và đồng phạm trong vụ án “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, xảy ra ngày 11/5/2024 tại quán nước giải khát “T&T” và ngày 12/5/2024 tại quán nước giải khát “Mây” thuộc Khóm A, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 5119/QĐ-VPCQCSĐT; Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 5020, 5021/QĐ-VPCQCSĐT cùng ngày 21/4/2025 đối với Nguyễn Anh Trường Â, Lê Tuấn K1 đã bị khởi tố trong vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 11/5/2024.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi của bị cáo như nội dung nêu trên và thống nhất với kết luận giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Trường Â phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Trường Â 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/7/2025 bị cáo Nguyễn Anh Trường Â có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục đi học tiếng Nhật đi xuất cảnh lao động, đồng thời bị cáo có ông ngoại là Lê Văn T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cha bị cáo là ông Nguyễn Anh D bị đứt 02 dây chằng chéo chân trái và hoại ngón 3,4 của bàn tay phải nên không có khả năng lao động.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Trường Â về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm. Đối với tình tiết mới bị cáo Â cung cấp tại phiên tòa về bản thân bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn như bị cáo đang học tiếng Nhật để đi xuất cảnh lao động, bị cáo có ông ngoại là Lê Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, cha bị cáo là ông Nguyễn Anh D bị đứt 02 dây chằng chéo chân trái và bị hoại ngón 3,4 của bàn tay phải nên không có khả năng lao động, mặc dù tình tiết này được xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo A trong vụ án này, xét là chưa có đủ cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận bị cáo Nguyễn Anh T1 Ân không có tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên như nêu trên. Trong lời nói sau cùng bị cáo A yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; Bị cáo A đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Trường A được làm và nộp trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh Trường A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện: Khoảng 20 giờ 05 phút tại quán nước giải khát "T&T" ở khu vực vỉa hè trước Ngân hàng T3 thuộc Tổ C, Khóm A, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (khu V). Bị cáo A cùng B đã tụ tập cùng H, L, H1, Tuấn A, N2 tập hợp đi đến quán nước giải khát T2 để đánh Đoàn Thanh N và những người bạn của N, trong đó bị cáo A có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là mũ bảo hiểm đi vào trong quán đánh vào đầu N một cái làm vỡ mũ bảo hiểm, A cầm mảnh vỡ mũ bảo hiểm đánh vào vùng mặt N gây ra thương tích, rồi tiếp tục cầm miếng lót mũ bảo hiểm đánh vào vùng đầu của N, la lớn tiếng, làm ồn ã tại khu vực đông dân cư, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo ra sự bất an, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, trật tự địa phương, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của mọi người, gây bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo vẫn còn trong độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng không lo học tập, lao động, giúp ích cho bản thân, gia đình và xã hội, ngược lại bị cáo lại hung hăng gây ra thương tích cho người khác và gây rối trật tự công cộng, xem thường kỷ cương pháp luật. Rõ ràng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị dư luận xã hội lên án nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm để đạt được mục đích cá nhân.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo A về tội "Gây rối trật tự công cộng" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị

cáo gây ra, đã xem xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo Â chỉ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên chỉ được xem xét 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Â đưa ra tình tiết mới như: Bị cáo có ông ngoại là Lê Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo đang học tiếng Nhật để đi xuất cảnh lao động, ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cha bị cáo là ông Nguyễn Anh D bị đứt 02 dây chằng chéo chân trái và bị hoại ngón 3,4 của bàn tay phải (do tai nạn lao động), không có khả năng lao động, nên được Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được Tòa án sơ thẩm xem xét, nên được Tòa án phúc thẩm xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đồng thời phù hợp tinh thần Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (có hiệu lực 01/01/2026). Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội, nên không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ cơ sở nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Â về việc xin được hưởng án treo, mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo Â về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt. Việc sửa án sơ thẩm không có lỗi từ Tòa án sơ thẩm mà do phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở một phần, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần.

[7] Do kháng cáo của bị cáo Â được chấp nhận một phần và bản án sơ thẩm bị sửa, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Anh Trường Â;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Â;

Sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh Trường Â phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Trường Â 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Anh Trường Â không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ GDKT 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND khu vực B - Đồng Tháp (02 bản);
- VKSND khu vực B - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐT Công an Tỉnh;
- Trại Tạm giam số 1 Công an Tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTTT&THA Tòa án Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA^{Vy}.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Lợi